

VIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP KHỐI THCS

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Học sinh lãnh đạo bản thân	1. Kiến thức: - HS hiểu về giá trị và động cơ của bản thân - HS hiểu về tâm lý và sinh lý lứa tuổi dậy thì - HS biết cách tự chăm sóc bản thân. 2. Kỹ năng: - HS hình thành và củng cố kỹ năng tự nhận thức, khám phá lứa tuổi (tuổi dậy thì) - HS trang bị kỹ năng tự phục vụ bản thân 3. Thái độ: - HS có thái độ chủ động, tự chịu trách nhiệm, và biết cách để đạt mục tiêu. - HS tự tin thể hiện bản thân, mạnh dạn phát huy điểm mạnh của mình.	1. Nhận biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân 2. Biết cách thể hiện bản thân và chấp nhận người khác 3. Biết những đặc điểm tâm lý và sinh lý lứa tuổi dậy thì 4. Chăm sóc cơ thể tuổi dậy thì <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ■ Trò chơi “Quán quân tuổi ô mai” - Tìm hiểu về kiến thức tâm sinh lý tuổi dậy thì. ■ Talkshow “Bí mật tuổi dậy thì” - Chăm sóc cơ thể tuổi dậy thì ■ Trò chơi “Tôi là ai” - Hoạt động nhận thức bản thân ■ Hoạt động sắm vai xử lý tình huống ■ Gameshow “Tôi tài giỏi, bạn cũng thế” - HS thể hiện khả năng và giá trị của bản thân		
2	Học sinh quản lý bản thân	1. Kiến thức: - HS nhận diện cảm xúc của bản thân và biết cách quản lý cảm xúc	1. Nhận diện được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực của bản thân 2. Vượt qua cảm xúc tiêu cực trong cuộc sống		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		- HS biết cách quản lý thời gian hợp lý - HS biết phương pháp học tập hiệu quả - HS biết về khái niệm và các phương pháp tư duy hiệu quả 2. Kỹ năng: - HS hình thành và củng cố kỹ năng quản lý cảm xúc - HS hình thành và củng cố kỹ năng quản lý thời gian - HS có kỹ năng ứng dụng những phương pháp học tập hiệu quả - HS củng cố và phát triển tư duy sáng tạo 3. Thái độ: - HS tích cực trong việc quản lý cảm xúc bản thân - HS thường xuyên có ý thức trong việc quản lý thời gian - HS chủ động trong ứng dụng phương pháp học tập hiệu quả - HS hăng hái trong việc ứng dụng tư duy sáng tạo vào cuộc sống.	3. Quản lý thời gian hiệu quả 4. Thói quen đọc sách 5. Bí quyết học tập hiệu quả 6. Giá trị của tư duy sáng tạo 7. Vận dụng tư duy sáng tạo vào thực tiễn <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ■ Trò chơi “Mặt nạ cảm xúc” - nhận diện cảm xúc ■ Hoạt động phân loại cảm xúc ■ Trò chơi “Thời gian là vàng” - nhận biết giá trị của thời gian ■ Trò chơi “Bắn tên” - nhận biết vai trò của việc học ■ Hoạt động xây dựng bí quyết học tập hiệu quả. ■ Trò chơi “Nhà sáng tạo tài ba” - vận dụng tư duy sáng tạo		
3	Học sinh quản lý các mối quan hệ	1. Kiến thức: - HS biết tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt - HS biết cách xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh - HS biết phương pháp làm việc nhóm hiệu quả - HS biết cách giải quyết mâu thuẫn 2. Kỹ năng:	1. Xây dựng và gìn giữ mối quan hệ trong nhà trường 2. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn 3. Tôn trọng sự khác biệt 4. Phát triển mối quan hệ hòa đồng và hợp tác 5. Tham gia các hoạt động chung của Nhà trường		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		- HS có kỹ năng thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với những người xung quanh - HS có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả - HS có kỹ năng giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn, xung đột. 3. Thái độ: - HS tích cực trong việc thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh - HS thường xuyên ứng dụng các phương pháp làm việc nhóm - HS chủ động trong việc giải quyết mâu thuẫn.	6. Chăm sóc và nuôi dưỡng quan hệ gia đình <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ■ Trò chơi nhận biết sự khác biệt giữa mỗi cá nhân ■ Gameshow “Ôn giời cậu đây rồi” - Tìm hiểu về cách giải quyết mâu thuẫn ■ Hoạt động bí quyết làm việc nhóm hiệu quả ■ Hoạt động phân tích câu chuyện về mối quan hệ gia đình - Tìm hiểu cách thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với những người xung quanh (gia đình, thầy cô, bạn bè,...)		
4	Học sinh quản lý tài chính	1. Kiến thức: - HS biết chi tiêu hợp lý cách tiết kiệm tiền - HS hiểu tầm quan trọng sự trung thực trong sử dụng tiền bạc - HS vận dụng phương pháp lập kế hoạch chi tiêu hợp lý cho bản thân và gia đình - HS biết những cách tạo thêm thu nhập 2. Kỹ năng: - HS có kỹ năng quản lý chi tiêu - HS có kỹ năng lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân và gia đình	1. Kiểm soát chi tiêu cá nhân 2. Nhận diện nhu cầu chi tiêu của bản thân 3. Lựa chọn khoản chi ưu tiên 4. Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền 5. Lập được kế hoạch chi tiêu cho bản thân và gia đình <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ■ Trò chơi kiểm soát dòng tiền ■ Hoạt động “Teen chi tiêu thông thái” - Lập kế hoạch chi tiêu. ■ Hoạt động nhóm: Chọn điều ưu tiên		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2. Thái độ: - HS trung thực trong việc quản lý và sử dụng tiền bạc - HS thường xuyên ứng dụng phương pháp quản lý chi tiêu - HS tích cực trong việc lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân và gia đình			
5	Học sinh bảo vệ môi trường	1. Kiến thức: - HS hiểu về thực trạng môi trường hiện nay - HS nhận diện những loại hình thiên tai trên thế giới và ở Việt Nam - HS biết về biến đổi khí hậu và hậu quả của biến đổi khí hậu đối với con người - HS biết cách giảm thiểu biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai, dịch bệnh 2. Kỹ năng: - HS có kỹ năng nhận diện những loại hình thiên tai - HS có kỹ năng phân loại và xử lý rác thải - HS có kỹ năng thực hiện các biện pháp giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu 3. Thái độ: - HS thường xuyên phân loại và xử lý rác đúng cách - HS có ý thức bảo vệ môi trường giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu - HS nghiêm túc trong việc phòng tránh và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.	1. Tìm hiểu về môi trường và lợi ích của việc bảo vệ môi trường 2. Tìm hiểu thiên tai và biến đổi khí hậu 3. Phòng tránh thiên tai và dịch bệnh 4. Giảm thiểu biến đổi khí hậu 5. Em tham gia bảo vệ môi trường <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> - Hoạt động phân loại và xử lý rác thải - Trò chơi nhận biết các loại hình thiên tai - Hoạt động tìm hiểu về biến đổi khí hậu - Hoạt động làm đồ handmade từ rác thải tái chế. - HS thực hiện đóng vai làm MC hiện trường, dẫn dắt một bản tin về hậu quả của thiên tai.		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Học sinh yêu lao động	1. Kiến thức: - HS biết giá trị của lao động đối với cuộc sống - HS biết những ngành nghề truyền thống ở Việt Nam - HS biết tôn trọng người lao động 3. Kỹ năng: - HS thấu hiểu những giá trị của các ngành nghề truyền thống ở Việt Nam - HS ứng xử phù hợp và chuẩn mực với người lao động 3. Thái độ: - HS có thái độ yêu lao động và tôn trọng người lao động - HS tích cực trong việc tìm hiểu các ngành nghề truyền thống ở Việt Nam	1. Giá trị của lao động 2. Tìm hiểu một số ngành nghề 3. Nghề truyền thống ở Việt Nam/ tìm hiểu những người làm nghề truyền thống 4. Tôn trọng người lao động. <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> - Tham quan một cơ sở làm việc - Học sinh thực hành trải nghiệm làm việc và nhận lương theo giờ công - HS viết thư tri ân nghề nghiệp của cha/ mẹ mình.		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Học sinh góp phần xây dựng cộng đồng văn minh	1. Kiến thức: - HS hiểu văn hóa chào hỏi nơi trường học - HS biết cách ứng xử văn minh nơi công cộng - HS biết cách ứng xử văn minh trên mạng xã hội 2. Kỹ năng: - HS có kỹ năng giao tiếp học đường - HS ứng xử chuẩn mực nơi công cộng - HS ứng xử văn minh trên mạng xã hội 3. Thái độ: - HS thường xuyên thực hiện chào hỏi trong môi trường học đường - HS tích cực trong việc thay đổi hành vi và thái độ nơi công cộng cho phù hợp với văn hóa cộng đồng - HS có ý thức xây dựng cộng đồng văn minh	1. Tầm quan trọng của văn hóa chào hỏi trong trường học 2. Ứng xử văn minh nơi công cộng 3. Sử dụng mạng xã hội hợp lý 4. Mạng xã hội: được và mất <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ▪ Hoạt động chào hỏi thân tình, gắn kết ▪ Trò chơi “Bầy mạng xã hội” ▪ Hoạt động: “Hành trình đến những nơi công cộng phổ biến” và xử lý tình huống. ▪ HS đến những nơi công cộng, quan sát và thực hiện những tình huống thực tế.		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8	Học sinh thực hành yêu thương	1. Kiến thức: - HS hiểu về giá trị yêu thương đối với cuộc sống con người - HS hiểu về ý nghĩa của sự cho đi - HS biết yêu thương và lan tỏa tình yêu thương rộng lớn 2. Kỹ năng: - HS thực hiện lòng biết ơn đối với những tình huống phù hợp trong cuộc sống - HS thực hiện cho đi những giá trị tốt đẹp - HS nuôi dưỡng tình yêu thương đối với những người xung quanh 3. Thái độ: - HS cảm nhận sâu sắc và thấu hiểu về giá trị yêu thương - HS có ý thức trong việc cho đi và giúp đỡ người khác - HS tích cực trong việc thể hiện lòng biết ơn với mọi người.	1. Giá trị yêu thương 2. Sức mạnh của ngôn từ 3. Yêu thương xuất phát từ trái tim 4. Cho đi là còn mãi 5. Thể hiện tình yêu thương với những người xung quanh 6. Lan tỏa lòng tốt đến người thân 7. Bạn có yêu thương chính mình 8. Thực hành biết ơn <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> - Trò chơi: Chiếc hộp yêu thương - Thăm trại trẻ mồ côi hoặc nhà dưỡng lão - HS thực hiện nhật ký biết ơn		

	Chuyên đề	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Thoát hiểm và tự bảo vệ	1. Kiến thức: - Nhận diện được những nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước - Giúp học sinh hiểu được vì sao lại có hành động bắt cóc, bạo lực và xâm hại tình dục? - Người tiếp cận mình với mục đích xấu thường có các biểu hiện như thế nào? 2. Kỹ năng: - Thực hành được những kỹ năng thoát hiểm khi tham gia các hoạt động liên quan đến nước - Nhận biết được các cách thức tiếp cận và các hành vi của xâm hại tình dục - Thực hành các kỹ năng thoát hiểm khi gặp những tình huống người lạ tiếp cận, ôm, bóp cổ, nắm tay, túm tóc, bế, đè... 3. Thái độ: - Hỗ trợ và hướng dẫn các kỹ năng đã học được cho bạn bè trong điều kiện phù hợp - Biết quan sát, đánh giá nhanh hành vi, cử chỉ của những người có ý đồ xấu, phân biệt được những dấu hiệu bất bình thường của những người xung quanh	1. Mặt nước hồ nguy hiểm 2. Dòng chảy xa bờ và cách thoát hiểm khi tắm 3. Lũ ống, lũ quét và cách thoát khỏi dòng nước lũ 4. Sáu kỹ năng phòng chống bạo lực học đường 5. Thực hành nhận biết dấu hiệu hành vi quấy rối, xâm hại tình dục. Thực hành thoát hiểm khi bị bắt cóc, xâm hại tình dục <u>Trò chơi/ hoạt động tương tác/ thực hành trong chương trình</u> ▪ Hoạt động thực hiện các động tác sơ cấp cứu người bị đuối nước ▪ Hoạt động sắm vai xử lý tình huống ▪ HS học những thế võ tự vệ khi gặp nguy hiểm		

Ghi chú: Kính gửi: Ban Giám hiệu, cùng các thầy cô giáo, Viện ETD xin trân trọng kính tặng các thầy cô: Giáo án và các chuyên đề trải nghiệm tại sân trường. Trường hợp cần tìm hiểu, hỗ trợ thêm về nội dung chương trình, và các thông tin khác, kính đề nghị các thầy cô vui lòng liên lạc:

Mrs: Việt Anh 0984.90.6868.

Mrs: Huyền 0945227008